

Số: 199/2017/QĐST-HNGĐ

S, ngày 29 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 188/2017/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Huyền Tr** – Sinh năm: 1981

*** Bị đơn:** Ông **Văn Trung T** – Sinh năm: 1977

Cùng địa chỉ: K126/15 đường H, phường A, quận S, TP Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Văn Trung T (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số 22/04, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 06 tháng 8 năm 2004*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Văn Trung T.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Văn Trung T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Văn Gia U – sinh ngày: 25/11/2007 và cháu Văn Gia Kh – sinh ngày: 22/05/2013.

Ly hôn, ông T và bà Tr thỏa thuận: Giao cháu Văn Gia Kh cho bà Nguyễn Thị Huyền Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Văn Gia U cho ông Văn Trung T được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về quan hệ tài sản:** Bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Văn Trung T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về quan hệ nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Văn Trung T xác định không có.

- **Án phí HNGĐ-ST:** 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Tr tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 1944 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà Tr được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường S, TP H, tỉnh Quảng Nam;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM